|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNHUYỆN THANH LIÊM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: /BC-UBND**(Dự thảo)** | *Thanh Liêm, ngày tháng 11 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao**

**năm 2024 đối với xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn
mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg, ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới , đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND, ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND, ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh Hà Nam về việc s*ửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới,* *Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025*;

Căn cứ Kế hoạch số 1157/KH-UBND, ngày 17 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện Thanh Liêm về việc xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới và xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn thực hiện, đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 của các Sở, ngành, đơn vị của tỉnh Hà Nam;

Căn cứ đề nghị của UBND xã Thanh Phong tại Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 25/10/2024 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024.

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Thanh Phong, UBND huyện Thanh Liêm báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2024 đối với xã Thanh Phong, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra (từ ngày 21/11/2024 đến ngày 26/11/2024):

1. Về hồ sơ

Thành phần hồ sơ đề nghị thẩm tra, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 của xã Thanh Phong đã được thực hiện đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg, ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới , đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

- Thực hiện sự chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, Lãnh đạo UBND huyện; Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện Thanh Liêm với sự quyết tâm cao của Đảng ủy, HĐND, UBND xã và sự đồng thuận mạnh mẽ của đông đảo nhân dân trong xã, năm 2023 xã Thanh Phong đã tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện xây dựng Nông thôn mới đề ra phương hướng, nhiệm vụ, triển khai các mục tiêu cụ thể nhằm nâng cao các chỉ tiêu, tiêu chí để phấn đấu hoàn thành xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2024. Đồng thời UBND xã chủ động xây dựng Đề án xây dựng NTM nâng cao năm 2024 để xin ý kiến đóng góp của các phòng, ban, ngành, đơn vị của huyện để hoàn thiện trình UBND huyện phê duyệt để thực hiện.

- Đảng uỷ đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/ĐU ngày 29/09/2023 chỉ đạo xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2023-2025 để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và thành lập Ban chỉ đạo xây dựng xã nông thôn mới nâng cao do đồng chí Bí Thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban. UBND xã xây dựng Đề án số 01/ĐA ngày 25/10/2023 về xây dựng xã nông thôn mới nâng cao năm 2024, Kế hoạch 14/KH-UBND ngày 24/01/2024 về triển khai xây dựng xã nông thôn mới nâng cao năm 2024. Thành lập ban quản lý xây dựng đề án, thành lập các tiểu ban, phân công cán bộ chỉ đạo, tổ giúp việc phụ trách các lĩnh vực cần tập trung mọi nguồn lực để đạt các tiêu chí đề ra của đề án. Chỉ đạo 5/5 thôn thành lập các tiểu ban của từng thôn trên cơ sở đề án chung của xã.

- Đảng uỷ, UBND xã thường xuyên tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, trong đó tiếp tục tập trung cao phát triển sản xuất theo hướng coi trọng giá trị gia tăng, phát triển bền vững; nâng cấp, xây dựng kết cầu hạ tầng; đào tạo nghề cho lao động nông thôn; nâng cao chất lượng hoạt động trên các lĩnh vực về văn hoá, xã hội, an ninh trật tự; tăng cường kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các cơ chế, chính sách trong xây dựng nông thôn mới; phát huy dân chủ trong Nhân dân và tính sáng tạo hiệu quả trông công việc; huy động mọi nguồn lực đáp ứng thực hiện hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Ban chỉ đạo xã cùng cả hệ thống chính trị tập trung chỉ đạo sâu sát cùng vào cuộc từ xã đến thôn. Các đồng chí trong Ban chỉ đạo được phân công về các thôn tiếp tục thực hiện tốt trách nhiệm của mình.

3. Xã Thanh Phong đã được UBND tỉnh Hà Nam công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015. Đến nay, đối chiếu với Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021- 2025, Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh Hà Nam về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025 *(Phụ lục 01)*; xã Thanh Phong tự đánh giá đã đạt 19/19 tiêu chí và 57/57 chỉ tiêu.

4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao năm 2024

**4.1. Tiêu chí 1 về Quy hoạch**

***a) Yêu cầu của tiêu chí***

*- Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.*

***-*** *Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.*

*- Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

- Xã Thanh Phong tiếp tục rà soát, lập quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đến năm 2030 và đã được UBND huyện Thanh Liêm phê duyệt tại Quyết định số 2816/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2020 của UBND huyện Thanh Liêm về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm.

- Kèm theo quy định quản lý quy hoạch theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã.

- Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã và quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hoá theo quy hoạch cấp trên theo Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư nông thôn mới tại xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

***c) Tự đánh giá:***

Đạt chuẩn tiêu chí số 01 về quy hoạch

**4.2 Tiêu chí 2 về Giao thông**

***a) Yêu cầu của tiêu chí***

*- 95% tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) theo quy định.*

*- 100% tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn được cứng hóa và bảo trì hàng năm; 90% có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.*

*- 95% tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp*

*- 100 % tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa.*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Hệ thống các tuyến đường xã, đường thôn, xóm trên địa bàn xã với tổng chiều dài 28,52 km được xây dựng với đa phần hình thức thoát nước là thoát nước tự nhiên ra ao, sông ngòi, kênh mương, út phát đầu tư xay dựng rãnh thoát nước. Các tuyến đường thường xuyên được bảo trì, trồng bổ sung cây xanh, lắp đặt biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cụ thể: năm 2023 -2024 xã đã triển khai nâng cấp, cải tạo 11 công trình đường GTNT với tổng chiều dài 6,68 km, tổ chức lắp đặt bổ sung 06 biển chỉ dẫn vào các trụ sở, đơn vị trên các tuyến đường trục xã, đường thôn và 34 vị trí gờ giảm tốc và lắp đặt hệ thống điện cao áp chiếu sáng. Xã đã thực hiện chỉnh trang và trồng bổ sung cây xanh được quản lý theo quy định. Hàng năm xã đều tổ chức phát động lễ ra quân tết trồng cây, đồng thời tuyên truyền vận động các hộ dân thực hiện việc trồng cây trong nhân dân. Các tuyến đường hoa, đường cây bóng mát của xã được chăm sóc, dọn cỏ thường xuyên. Đến nay đã trồng và chăm sóc 5810 cây hoa bóng mát các loại (cây long não 4000 cây, hoa giấy 100 cây, Bàng Đài Loan 10 cây, Lát xoan 200 cây, Phi lao 1.400 cây...) còn lại các loại cây khác. Ngoài ra, công tác tuyên truyền, vận động người dân tự chỉnh trang khuôn viên, tường rào, cải tạo vườn tạp và trồng hoa, cây xanh, tổng vệ sinh đường làng ngõ xóm đã đi vào ý thức của người dân và mang lại cảnh quan môi trường nông thôn trên địa bàn xã thực sự sáng – xanh – sạch – đẹp.

Đến nay, các tuyến đường xã; đường thôn, đường liên thôn; đường ngõ, xóm; đường trục chính nội đồng đều đảm bảođạt chuẩn theo tiêu chí. Cụ thể

*-* Đường trục xã gồm 8 tuyến với tổng chiều dài là 12,14 km đã được bê tông hóa 100% với mặt cắt đường rộng từ 3,5-7m ở các tuyến đường trên 05/05 thôn. Hàng năm các tuyến đều được bảo trì, đã hoàn thành xong việc làm gờ giảm tốc, cắm các biển báo cảnh báo giao cắt nguy hiểm, nơi đông dân cư, biển chỉ dẫn đơn vị thôn, xóm, cơ quan, trường học, trồng cây xanh, hệ thống điện cao áp chiếu sáng được lắp đặt…đảm bảo an toàn giao thông, đi lại thuận tiện.

*-* Đường thôn, liên thôn gồm 17 tuyến với tổng chiều dài là 7,28 km với mặt cắt đường rộng từ 3-5m được bê tông hóa 100% đạt chuẩn đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện. 100% các tuyến đường được bảo trì hàng năm và có các hạng mục biển báo, biển chỉ dẫn được lắp đặt, có hệ thống điện chiếu sáng và cây xanh đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp.

*-* Đường ngõ, xóm gồm 44 tuyến với tổng chiều dài là 9,1 km.100% tuyến đường được cứng hóa đảm bảo sạch sẽ và không lầy lội vào mùa mưa. Trên các đường ngõ xóm các thôn đều lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng.

*-* Đường trục chính nội đồng gồm 35 tuyến với tổng chiều dài là 10,63 km. 100% đường trục chính nội đồng được đã được bê tông hóa đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm*.*

***c) Tự đánh giá:***

Đạt chuẩn tiêu chí số 02 về giao thông

**4.3 Tiêu chí 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai**

***a) Yêu cầu của tiêu chí***

*- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động ≥90%.*

*- Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả ≥1.*

*- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước ≥ 30%.*

*- Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm 100%*

*- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.*

*- Đảmbảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

- Thanh Phong là xã đặc thù có 100% diện tích đất nông nghiệp của xã phải chủ động tưới tiêu. Thanh Phong có 02 trạm bơm cố định và 05 máy bơm dã chiến đáp ứng nhu cầu tưới tiêu cho hoạt động sản xuất nông nghiệp của xã. Hệ thống kênh mương của xã Thanh Phong với tổng chiều dài 3.200 m cả kênh tưới và kênh tiêu, trong đó đã có 1.680 m chiều dài kênh tưới đã được kiên cố hóa chiếm tỷ lệ 52,5 % trong tổng số chiều dài kênh mương toàn xã, đảm bảo phục vụ cho công tác điều tiết nước sản xuất nông nghiệp, 100% diện tích canh tác được tưới, tiêu chủ động, không có diện tích bị hạn, úng (368,09/368,09 ha); 100% diện tích nuôi trồng, thủy sản đảm bảo cấp, thoát nước chủ động (53, 49/53,49 ha).

- Xã có 01 hợp tác dịch vụ xã nông nghiệp tổ chức hoạt động theo Luật Hợp tác xã 2012 có Điều lệ hoạt động, được 100% số thành viên thông qua, có cung ứng dịch vụ điều tiết nước phối hợp với các cơ quan liên quan điều tiết nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và phòng chống thiên tai của địa phương; xã viên đại diện hộ đều sử dụng dịch vụ thuỷ lợi của hợp tác xã; bộ máy điều hành hoạt động của hợp tác xã gồm có 03 thành viên: Hội đồng Quản trị - 02 thành viên, Ban kiểm soát-01 thành viên, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đủ năng lực để vận hành hoạt động của hợp tác xã.

- Toàn xã có 368,09 ha trồng lúa là cây chủ lực của địa phương. UBND xã và hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp thường xuyên tuyên tuyền, phổ biến những phương pháp canh tác, sản xuất lúa tiên tiến, hiệu quả đến các thành viên, người dân trên địa bàn xã. Trong năm 2024, HTX đã tuyên truyền vận động các xã viên thực hiện việc áp dụng biện pháp tưới tiên tiến tiết kiệm cho lúa tại khu vực cánh đồng mẫu và một số khu vực lân cận với tổng diện tích 147,05 ha đạt tỷ lệ 39,95 % (147,05/368,09ha), kết quả cuối vụ cho thu hoạch năng suất cao hơn so với thời điểm chưa áp dụng.

- Hệ thống các công trình thuỷ lợi được UBND huyện giao quản lý, khai thác thường xuyên được UBND xã và hợp tác xã kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, định kỳ các hạng mục công trình thủy lợi, đảm bảo phục vụ điều tiết nước cho địa phương.

- Các công trình thủy lợi nhỏ được kiểm soát các nguồn nước thải vào công trình. UBND xã đã xây dựng kế hoạch đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát và ký cam kết với các thôn về việc không xả thải trực tiếp vào các công trình.

- Xã có 04 hộ chăn nuôi gia súc quy mô nhỏ với khối lượng xả thải trong định mức cho phép. Các hộ này đã được UBND xã thống kê, kiểm soát, theo dõi thường xuyên đảm bảo quy định của môi trường.

- Công tác đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ của xã đạt loại tốt: Ban Chỉ huy PCTT & TKCN xã được thành lập và kiện toàn theo quy định, có phân công cụ thể trách nhiệm cho từng thành viên. 100% cán bộ xã tham gia trực tiếp tham gia công tác phòng, chống thiên tai; được tập huấn, nâng cao năng lực, trình độ theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện. Đã thành lập, củng cố và duy trì hoạt động thường xuyên của đội xung kích phòng, chống thiên tai trong đó nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ, dân quân cơ động và đoàn viên được tập huấn nghiệp vụ thường xuyên đáp ứng yêu cầu ứng phó giờ đầu khi có thiên tai xảy ra. 100% người dân thuộc vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai được phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai.

Các hoạt động phòng, chống thiên tai được xã triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh như: Kế hoạch phòng, chống thiên tai của xã được phê duyệt và rà soát, cập nhật, bổ sung hàng năm theo quy định; có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai. Chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai đáp ứng yêu cầu dân sinh tại chỗ theo kế hoạch được duyệt và theo hướng dẫn của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện.

 Xã có cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai như: Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo phù hợp với quy hoạch phòng chống lụt bão. 100% cơ sở hạ tầng được xây dựng mới phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai, có thông tin cảnh báo và ứng phó khi thiên tai xảy ra bao gồm: hệ thống thu nhận, truyền tải, cung cấp thông tin về dự báo và ứng phó thiên tai.

 ***c) Tự đánh giá:***

Đạt chuẩn tiêu chí số 03 về thuỷ lợi và phòng chống thiên tai

**4.4. Tiêu chí 4 về Điện**

***a) Yêu cầu của tiêu chí***

*100% tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

- Trên địa bàn xã Thanh Phong hiện có 16 trạm điện hạ thế. Hiện nay, hệ thống điện đã được bàn giao cho ngành điện, hàng năm hệ thống điện được duy tu, bảo dưỡng định kỳ nên đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

- Có 1919 hộ/1919 hộ đạt tỷ lệ 100% số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đảm bảo phục vụ nhu cầu dân sinh và sản xuất, kinh doanh.

***c) Tự đánh giá***

Đạt chuẩn tiêu chí số 04 về điện

**5.5. Tiêu chí 5 về Giáo dục**

***a) Yêu cầu của tiêu chí***

*- 100% Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.*

*- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.*

*- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3.*

*- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.*

*- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại.*

*- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

 - Trên địa bàn xã có 03 trường ở 3 cấp học *(01 trường Mầm non, 01 trường Tiểu học và 01 trường THCS)*, trong những năm qua công tác dạy và học được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện, nhất là việc đầu tư kinh phí xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất để xây dựng các trường học đạt chuẩn theo quy định. Trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2021 theo Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo quyết định số: 114/QĐ-SGDĐT ngày 02/4/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam; trường THCS đạt chuẩn mức độ 2 theo Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, được công nhận chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo quyết định số: 113/QĐ-SGDĐT ngày 02/4/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam; Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2018 theo Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy và học tập, các phòng học, phòng chức năng, khuôn viên của cả 3 cấp học được đầu tư mua sắm, sửa chữa, xây mới đảm bảo đạt chuẩn, trong đó:

 + Trường Mầm non: Có 1 điểm trường được xây dựng khang trang, sạch đẹp, các phòng học đảm bảo diện tích, tiêu chuẩn theo quy định, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. 100% trẻ đến trường được tổ chức nuôi ăn bán trú, tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ yên tâm đi làm.

+ Trường Tiểu học: Được đầu tư xây dựng công trình nhà đa năng, các hạng mục phụ trợ khác của trường: tường bao bảo vệ, nhà vệ sinh, lán xe cho giáo viên, sân thể dục thể thao. Được đầu tư cải tạo, sửa chữa toàn bộ khu hiệu bộ. Nhà trường có đủ các trang thiết bị trong các phòng học và phòng chức năng.

 - Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi năm 2023 theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND huyện Thanh Liêm về việc công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023. Năm học 2023-2024, số trẻ em 05 tuổi tiếp tục lên lớp 1 là 132/132 trẻ, đạt 100%.

- Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và Trung học cơ sở mức độ 3 năm 2023, theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND huyện Thanh Liêm về việc công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023. Năm học 2023-2024, trẻ em hoàn thành chương trình tiểu học tiếp tục lên Trung học cơ sở là 155/155 em, đạt 100% học sinh tốt nghiệp; trẻ em hết Trung học cơ sở tiếp tục học Phổ thông trung học là 297/302 = 98,34 %. Tổng số trẻ em trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT, GDTX và học nghề là 292/302 = 96,69%.

- Xã đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2 năm 2023, theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND huyện Thanh Liêm về việc công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023.

- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại tốt và được công nhận Tập thể Lao động tiên tiến năm 2023 theo Quyết định số: 4531/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Thanh Liêm

- Tại các trường học (*mầm non, tiểu học và THCS*) của xã đều có bố trí khu tập luyện thể dục, thể chất, rèn luyện thể lực, kỹ năng sức bền cho học sinh.

***c) Tự đánh giá***

Đạt chuẩn tiêu chí số 05 về Giáo dục

**4.6. Tiêu chí 6 về Văn hóa**

***a) Yêu cầu của tiêu chí***

*- Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.*

*- Di sản văn hoá được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.*

*- Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới ≥70%*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

Đến nay các hạng mục văn hoá và cơ sở vật chất văn hoá trên địa bàn xã
đều đã được công nhận xã có thiết chế VH -TT đạt chuẩn của bộ VHTT - DL và
xã đạt chuẩn văn hoá NTM nâng cao đáp ứng đủ cho hoạt động người dân và cộngđồng dân cư.

Nhà văn hoá xã được đầu tư xây dựng trong tổng thể khuôn viên khu trung tâm hành chính xã, đảm bảo mọi người dân đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

Nhà văn hoá xã đã được xây mới xong năm 2015 đạt chuẩn về quy mô với diện tích sân khấu 80 m2 và hội trường diện tích 260m2 tương ứng với 300 chỗ ngồi. Năm 2021 được đầu tư các trang thiết bị như màn hình led, hệ thống ánh sáng, loa đài phục vụ tốt hoạt động văn hóa văn nghệ của địa phương. Hiện nay, Nhà văn hóa xã đồng thời là Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã có sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của nhân dân.

Xã đã có quy hoạch xây dựng khu Trung tâm Văn hoá thể thao và sân vận động, khu vui chơi giải trí xã với diện tích 2,0 ha tại thôn Bói giáp khu hành chính của xã.

5/5 thôn đã hoàn thành xây mới nhà văn hoá, đã chỉnh trang khuôn viên nhà văn hóa và sân thể thao để đưa vào sử dụng phục vụ thể dục thể thao cho nhân dân. Các nhà văn hóa thôn có đầy đủ trang thiết bị loa đài, bàn ghế, âm thanh, ánh sáng, điểm truy cập wifi dùng chung, trồng bổ sung cây xanh, bóng mát, lắp đặt các dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời đảm bảo đủ điều kiện cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hoá, nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe cho nhân dân.

Xã có 5 câu lạc bộ thể thao bóng chuyền hơi, 05 câu lạc bộ dân vũ tại các thôn hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Ngoài ra các phong trào thể dục thể thao trên địa bàn còn thu hút nhân dân tham gia luyện tập như: phong trào đi bộ, phong trào đi xe đạp và phong trào tập dưỡng sinh của người cao tuổi thu hút trên 1000 nhân dân tham gia rèn luyện. Xã có 01 khu vui chơi cho trẻ em và người già ở thôn Phúc Nhị thu hút 350 lượt dân cư tham gia.

Xã có 08 tủ sách pháp luật: 01 tủ tại nhà văn hoá xã, 05 tủ ở các thôn, 02 thư viện tại trường trung học cơ sở và trường tiểu học phục vụ việc khai thác tìm hiểu thông tin cho nhân dân và học sinh. Số lượt mượn trả sách trên địa bàn đạt 3.205 lượt/ năm. Cơ sở vật chất văn hóa trên địa bàn xã cơ bản đã được đầu tư, hoàn thiện đáp ứng được yêu cầu đời sống tinh thần của nhân dân cũng như phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ trên địa bàn xã cũng như của các thôn. Tại nhà văn hoá các thôn bố trí lắp đặt dụng cụ TDTTngoài trời cho mọi lứa tuổi gồm xà đơn, xích đu, và các bộ mônkhác như cờ tướng, cờ vua, ghế đá.... là nơi vui chơi, giải trí cho người già trẻ emvà cũng là nơi tập luyện, giao lưu thể thao cho mọi lứa tuổi trong cộng đồng dâncư.

Xã Thanh Phong có 08 miếu, 07 từ đường, 06 đình làng và 06 chùa. Đại đa số Nhân dân luôn có ý thức giữ gìn và phát huy các phong tục,
tập quán, thuần phong mỹ tục của địa phương trong sinh hoạt văn hóa, tín
ngưỡng, thờ cúng … góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc và
địa phương.

- 05/05 thôn hoàn thành việc xây dựng, điều chỉnh hương ước, quy ước làng văn hóa. Nhân dân toàn xã tích cực hưởng ứng tham gia phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”* thực hiện nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Đến nay 05/05 thôn đã được công nhận và duy trì danh hiệu thôn “*Làng văn hoá*” năm 2024.

***c) Tự đánh giá***

 Đạt chuẩn tiêu chí số 06 về văn hoá

**4.7 Tiêu chí 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

***a) Yêu cầu của tiêu chí***

*Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

Xã Thanh Phong có 01 chợ (*Bói)* phù hợp với quy hoạch chung xây dựng xã.Năm 2014, xã tiến hành xây dựng mới chợ Bói với diện tích 6.000 m2 với cáclều ốt và các khu vực khác phục vụ nhu cầu giao thương của nhân dân, cụ thể

 - Nền chợ được đổ bê tông đá 1x2, đảm bảo đi lại và không lầy lội vào mùa mưa.

 - Chợ có biển tên chợ, có 01 nhà vệ sinh cho cả nam và nữ với đầy đủ thiết bị; có 01 bể chứa nước; 01 bể chứa rác. Vị trí nhà để xe nằm ở phía bắc cổng vào chợ đáp ứng nhu cầu đến mua bán tại chợ.

 - Hệ thống thoát nước của chợ đảm bảo thoát nước khi mưa lớn và tiêu thoát nước thải sinh hoạt trong khu vực chợ. Có phương án đảm bảo phòng cháy, chữa cháy cho chợ theo quy định, hệ thống phòng cháy chữa cháy của chợ có đầy đủ các thiết bị và đảm bảo khắc phục khi có sự cố xảy ra.

 - Chợ có hệ thống nước sạch đảm bảo nhu cầu sử dụng của các tiểu thương, có hệ thống điện được lắp đặt đảm bảo theo quy định.

 - Ban quản lý chợ phân công cho thành viên tổ chức thu gom rác và vận chuyển rác về khu trung chuyển để đưa đi xử lý.

 - Các gian hàng được bố trí các khu vực khác nhau;khu vực bán thực phẩm tươi sống, khu bán hàng tạp hoá được bố trí riêng lẻ đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định

.

 - Nội quy chợ được niêm yết công khai ngay tại khu vực cổng chợ trong đó quy định các loại mặt hàng được phép kinh doanh, khi kinh doanh phải đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

***c) Tự đánh giá***

Đạt chuẩn tiêu chí số 07 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

**4.8. Tiêu chí 8. Thông tin và truyền thông**

***a) Yêu cầu của tiêu chí***

*- Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân*

*- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh ≥80%*

*- Có dịch vụ báo chí truyền thông*

*- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý,điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội*

*- Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,…)*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

- Xã có 01 điểm bưu điện văn hóa xã, có các thiết bị phục vụ công việc *(máy tính có kết nối mạng internet, máy quét tài liệu, cân điện tử, đầu đọc mã vạch và các công cụ, dụng cụ, đồ dùng,...)*. Điểm bưu có các dịch vụ như: gửi, nhận, phân loại, xử lý, truyền tải, cung cấp thư từ, hộp thư, chuyển phát hàng hóa. Danh mục các dịch vụ có bao gồm “*Dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc*”.

Bưu điện xã bố trí máy tính kết nối mạng internet phục vụ người dân đến thực hiện dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính, có trang bị máy scan số hóa hồ sơ tài liệu. Nhân viên bưu điện được tham gia tập huấn hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến

- Xã có 05 cột viễn thông tiếp sóng của các đài viễn thông, có 12điểm truy cập Internet tập trung, có hạ tầng internet về đến 5 thônđáp ứng nhu cầu của người dân theo dõi tình hình phát triển kinh tế - xã hội, theo dõi tin tức hàng ngày.Xã có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt 93% theo công văn xác nhận của các nhà mạng Vinaphone và Viettel

- Các cấp, các ngành luôn quan tâm chú trọng lĩnh vực truyền thanh nhằm thông tin tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Xã Thanh Phong có hệ thống Đài truyền thanh truyền đến tất các thôn với 32 cụm, 64 loa đảm bảo nhiệm vụ thông tin tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thôn bố trí nhân sự phụ trách vận hành các cụm loa truyền thanh thôn là Trưởng thôn trực tiếp theo dõi, quản lý hệ thống truyền thanh của thônHệ thống loa truyền thanh các thôn hoạt động thường xuyên, cung cấp thông tin đến từng hộ dân. 100% số thôn trong xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet.Xã có 8 thư viện, điểm cung cấp xuất bản phẩm đang hoạt động *(Nhà văn hóa trung tâm xã, Trường Trung học cơ sở, Trường Tiểu học và 5 thôn)*để phục vụ nhu cầu đọc, tìm hiểu thông tin của người dân địa phương.

- Xã triển khai hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành hoạt động để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao; các máy tính tại UBND xã đều được kết nối mạng internet băng rộng của tỉnh, sử dụng các loại phần mềm ứng dụng *(Quản lý văn bản điều hành, Một cửa điện tử, phần mềm chuyên ngành, Hộp thư điện tử công vụ, trang thông tin điện tử của xã http://thanhphong.thanhliem.hanam.gov.vn)* để trao đổi thông tin kịp thời, đáp ứng yêu cầu công việc. 100% thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến phải được cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác.Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt 100% (*746/746 hồ sơ)*

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện cho cán bộ công chức xã được bồi dưỡng, tập huấn công tác quản lý, điều hành, ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu của công việc, tập huấn cho người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản trên địa bàn xã đạt 75%. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt 100%.

Sản phẩm nón lá Bói Hạ của xã *(được công nhận sản phẩm COCOP)* được giới thiệu sản phẩm trên các trang điện tử, mạng xã hội fb, zalo, sàn thương mại điện tử Buudien.vn.

(<https://buudien.vn/home/Goods/index.html?goods_id>)

Sản phẩm nón lá Bói Hạ, rau má thủy canh của xã *(sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, chứng nhận sản phẩm Hà Nam)* được giới thiệu sản phẩm trên các trang điện tử, mạng xã hội fb, zalo, sàn thương mại điện tử Buudien.vn.

- Tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, một số điểm du lịch cộng đồng tiêu biểu trên địa bàn xã như chùa Phật Quang… đều được lắp đặt mạng Wifi kết nối Internet miễn phí.

***c) Tự đánh giá***

Đạt chuẩn tiêu chí số 08 về thông tin và truyền thông

***4.*9 Tiêu chí 9 về Nhà ở dân cư**

***a) Yêu cầu của tiêu chí***

T*ỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố ≥97%*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

Trong quá trình xây dựng NTM, xã đã có kế hoạch phát động nhân dân xóa nhà không an toàn, xây dựng mới, cải tạo, chỉnh trang nhà ở, khuôn viên đảm bảo quy mô, tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng, thực hiện tốt chính sách nhà ở cho người nghèo, người có công theo chính sách của Chính phủ. Trong những năm qua cùng với ngân sách nhà nước, xã đã kêu gọi sự ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân những nhà hảo tâm để giúp đỡ các hộ nghèo, người có công với cách mạng, xây dựng nhà ở kiên cố. Tuy nhiên có một số hộ sống chung trong 1 căn nhà nên số căn nhà trên địa bàn xã là 1911 căn. Tỷ lệ nhà ở dân cư đảm bảo 3 cứng đạt 1911/1919 căn nhà đạt tỷ lệ 99,58 %

***c) Tự đánh giá***

Đạt chuẩn tiêu chí số 09 về nhà ở dân cư

**4.10 Tiêu chí 10. Thu nhập**

***a) Yêu cầu của tiêu chí***

*Thu nhập bình quân đầu người >72 (triệu đồng/người)*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã đã triển khai đồng bộ các giải pháp và huy động tối đa mọi nguồn lực để phát triển toàn diện các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, thu hút các Công ty, doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn, tư vấn xuất khẩu lao động. Vận động nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế, tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng, con vật nuôi, tiếp thu các tiến bộ KHKT. Tuyên truyền người dân đi xuất khẩu lao động vừa tạo công ăn việc làm, vừa tăng thu nhập cho người dân trong xã. Cụ thể:

 *- Về sản xuất nông nghiệp:*

 Thời gian qua Đảng uỷ, UBND xã Thanh Phong đã tranh thủ cơ chế của tỉnh về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phối kết hợp với Phòng Lao động thương binh xã hội huyện, trường Trung cấp nghề công nghệ Hà Nam tổ chức 02 lớp với 485 học viên đào tạo nghề cho lao động nông thôn như: lớp đào tạo nghề may công nghiệp, nghề nuôi trồng thuỷ sản…

HTX dịch vụ nông nghiệp xã Thanh Phong thực hiện các khâu dịch vụ thiết yếu ngoài ra còn thực hiện ký hợp đồng liên kết với doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Xã có mô hình kinh tế ứng dụng mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm. Trên địa bàn xã hiện có 02 vùng sản xuất hàng hóa tập trung với sản phẩm chủ lực là lúa: Vùng sản xuất lúa (Đài thơm 8) với diện tích 10 ha và vùng “ Cánh đồng mẫu” với diện tích 50 ha tại thôn Tân Phong liên kết với xưởng xay xát Long Nhung của ông Nguyễn Văn Long -Thôn Ba Làng xã Thanh Phong với giá trị kinh tế đạt 285 triệu đồng/ha/năm, cao hơn 1,5 lần so với sản xuất đại trà và có tiềm năng mở rộng

*- Về tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ và thu nhập khác:*

Hàng năm UBND xã phối hợp với các Công ty, doanh nghiệp thực hiện việc tuyển dụng lao động vào làm việc tại các Công ty trên địa bàn xã, giải quyết khoảng 75-110 lao động trong xã với mức lương bình quân từ 6 - 8 triệu/tháng và tăng ường tuyên truyền xuất khẩu lao động để tăng thu nhập cho gia đình, hàng năm phối hợp với Sở lao động thương binh xã hội, các trung tâm tuyển lao động, các cơ quan chức năng có thẩm quyền đưa lao động đi làm việc nước ngoài với mức lương bình quân 32-37 triệu đồng/người/tháng, trong năm trên địa bàn xã có hơn 12người đi xuất khẩu lao động tại các nước như Malayxia, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn quốc...Bên cạnh đó tuyên truyền, khuyến khích nhân dân mở mang các nghề mới, các dịch vụ mới phát triển tại địa phương như kinh doanh dịch vụ ăn uống, tổ hợp sản xuất như may mặc, chế biến lương thực nhằm thu hút lao động tại chỗ, tạo nhiều việc làm tăng thu nhập cho người lao động.

Phối hợp với các ngân hàng trong và ngoài tỉnh, tạo điều kiện xác nhận hồ sơ vay vốn để nhân dân mở rộng sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế hộ gia đình. Các hộ vay vốn kinh doanh làm ăn đều có lãi, không có trường hợp nợ xấu, nợ khó đòi xảy ra trên địa bàn.

Các doanh nghiệp, các hộ cá thể ở tất cả các lĩnh vực, nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ ngoài việc tạo ra thu nhập cho đơn vị mình còn tạo việc làm cho nhiều lao động nông nhàn tại địa phương. Nguồn thu từ tiền công, tiền lương, thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh và các khoản thu khác của người nông dân địa phương đóng góp 88,97% tổng thu nhập của toàn xã.

Tính tổng thu từ các lĩnh vực, các nguồn thu năm 2024thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã đạt 72,48 triệu đồng/người/năm.

***c) Tự đánh giá***

Đạt chuẩn tiêu chí số 10 về thu nhập

**42.11 Tiêu chí 11 về Nghèo đa chiều**

***a) Yêu cầu của tiêu chí***

*Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 <1,0 %.*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

Tổng số hộ dân: 1.981; trong đó:

Số hộ nghèo: 18 hộ (trong đó 09 hộ không có khả năng lao động);

Số hộ cận nghèo: 04 hộ (trong đó 01 hộ không có khả năng lao động).

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (%) = (18-9)/(1.981-9)x100% = 0,46%

Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều (%) = (4-1)/(1.981-1) x100% = 0,15%

Tỷ lệ nghèo đa chiều (%) = 0,46%+0,15% = **0,61%**.

***c) Tự đánh giá***

Đạt chuẩn tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều

**4.12 Tiêu chí 12 về Lao động**

***a)Yêu cầu của tiêu chí***

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo *(áp dụng đạt cho cả nam và nữ)*≥85%

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ *(áp dụng đạt cho cả nam và nữ)*≥38%

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

- Toàn xã có 3.870 người trong độ tuổi lao động: trong đó, có 3.328 người đã qua các lớp đào tạo bao gồm: những người tại các trường Đào tạo nghề, Trung cấp, Cao đẳng, Đại học, trên đại học, công nhân kỹ thuật, người xuất khẩu lao động. UBND xã chủ động phối hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức các hội nghị tuyên truyền về chính sách đào tạo lao động và giải quyết việc làm cho lao động thông qua các đợt giao dịch việc làm do tỉnh, huyện tổ chức, triển khai các lớp đào tạo, truyền nghề, nâng cao tay nghề cho lao động nông thôn như trồng lúa, trồng cây ăn quả, chăn nuôi và được qua đào tạo trực tiếp tại các cơ sở cắt may, cơ khí, mộc. Kết quả theo số liệu điều tra năm 2024, số lao động qua đào tạo là 3.328/3.870lao động đạt 86,0 %.

- Số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 1.974/3.870 lao động (51,01%).

***c) Tự đánh giá***

Đạt chuẩn tiêu chí số 12 về Lao động

**4.13 Tiêu chí 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

***a) Yêu cầu của tiêu chí***

*- Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định ≥1 HTX*

*- Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn ≥1 sản phẩm*

*- Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm ≥1 mô hình*

*- Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã ≥1 sản phẩm*

*- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử ≥10%*

*- Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng ≥1 vùng*

*- Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội*

*- Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường) ≥1 mô hình*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí***

- Trên địa bàn xã có 01 Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp hoạt động theo đúng Luật Hợp tác xã năm 2012. HTXDVNN đã thực hiện tốt các khâu dịch vụ thiết yếu cho thành viên. Ngoài ra HTX còn thực hiện ký hợp đồng liên kết với doanh nghiệp (cơ sở xay xát gạo Long Nhung thôn Ba Làng xã Thanh Phong) trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên HTX, tham gia chuỗi liên kết. HTX hoạt động hiệu quả và có lãi, năm 2024 lãi 15.020.000đ.

- Năm 2024, xã đã có 1 sản phẩm “Nón lá” của hộ bà Đinh Thị Miên, xóm Bói Hạ, thôn Bói - là sản phẩm OCOP xếp hạng 3 sao được UBND huyện Thanh Liêm phê duyệt theo Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 31/5/2024.

- Trên địa bàn xã có 01 Mô hình áp dụng cơ giới hoá đồng bộ các khâu trong vùng “ Cánh đồng mẫu” với diện tích 50 ha sản xuất giống lúa (Đài Thơm 8), quy mô 10 ha tại thôn Tân Phong. Tất cả các khâu làm đất. gieo trồng, tưới tiêu, chăm sóc, thu hoạch đều bằng cơ giới hóa là chủ yếu. Vùng sản xuất được Chi cục trồng trọt và BVTV và Kiểm Lâm - Sở NN&PTNT tỉnh Hà Nam cấp“giấy xác nhận mã số vùng trồng” số 48/TT,BVTV&KL ngày 02/07/2024; ở vùng này đã thực hiện liên kết với xưởng xay xát Long Nhung của ông Nguyễn Văn Long - Thôn Ba Làng xã Thanh Phong với giá trị kinh tế đạt 285 triệu đồng/ha/năm, cao hơn 1,5 lần so với sản xuất đại trà và có tiềm năng mở rộng.

- Xã có 01 sản phẩm đã được cấp Giấy chứng nhận sản xuất theo quy trình VietGAP, có bao bì nhãn mác theo quy định và tham gia Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản thực phẩm an toàn. Đó là sản phẩm lúa Đài thơm số 8 diện tích 10 ha, đã được cấp giấy chứng nhận VietGAP theo chứng nhận số Mã số FAO-VG-TT-35-24-01 Cấp ngày 01/06/2024 của Công ty cổ phần chứng nhận và kiểm nghiệm FAO. Có tem truy xuất nguồn gốc bằng mã QR code (QR).

- Hợp tác xã thực hiện ký hợp đồng với doanh nghiệp cùng với các hộ nông dân thực hiện chuỗi liên kết trao đổi về sản suất và tiêu thụ sản phẩm chủ lực, được đảmbảo bền vững đối với sản phẩm chủ lực của xã được bán trên các trang mạng xã hội, qua kênh thương mại điện tử.

- Xã có trang thông tin điện tử, trang facebook: Trang thông tin xã Thanh Phong. UBND xã đã thành lập ban biên tập trang thông tin điện tử của xã, thường xuyên đăng tải những hoạt động về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương. Trên địa bàn xã có địa điểm du lịch tại chùa Phật Quang, xóm Dư Nhân, thôn Tân Phong được quảng bá rộng khắp trên trang thông tin điện tử của xã: <https://thanhphong.thanhliem.hanam.gov.vn/vi/> và trên các phương tiện truyền thông như các website điện tử, trang facebook cá nhân, zalo cá nhân của phật tử và nhân dân

- Xã có mô hình rau má thuỷ canh tại thôn Tân Phong phát triển kinh tế nông thôn. Mô hình rau má thuỷ canh với diện tích 320 m2 tương đương 10.000 rọ thuỷ canh, tạo công ăn việc làm cho từ 6-8 lao động với mức tiền công trung bình là 6,8 triệu đồng/người/ tháng.Số lượng thu hoạch trung bình 400kg – 500kg/tháng, toàn bộ số lượng thu hoạch hộ gia đình chế biến thành thành phẩm là nước rau má bán ra thị trườngcho thu nhập trung bình từ 15-20 triệu đồng/tháng.

Việc canh tác trong nhà kính hạn chế những bất lợi từ thời tiết và sâu bệnh nhờ chủ động được độ ẩm trong đất, đồng thời hạn chế sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật, nhữnghóa chất không cần thiết, từ đó tạo ra sản phẩm nông sản sạch, an toàn cho người tiêu dùng.

Có thể thấy đây là mô hình tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm của mô hình; không gây ô nhiễm môi trường, hiệu quả kinh tế cao và cókhả năng nhân rộng mô hình trên địa bàn xã.

***c) Tự đánh giá***

Đạt chuẩn tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

**4.14 Tiêu chí 14 về Y tế**

***a) Yêu cầu của tiêu chí***

*- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) ≥95%*

*- Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử*

*- Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa*

*- Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

Xã Thanh Phong đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/03/2023 của Bộ trưởng Y tế năm 2024; Về cơ sở vật chất của trạm y tế đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân trong xã.Trong những năm qua đã nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân, tổ chức khám, chữa bệnh BHYT tại trạm 4822/4500 đạt 107,15 %. Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch; tỷ lệ trẻ em < 1 tuổi được tiêm chủng các loại vác xin phổ cập theo quy định của Bộ y tế 89 /95 cháu =93,6;Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) là 52/481 = 10,81 %,tình hình dịch bệnh trên địa bàn xã được kiểm soát .

- Năm 2024 số người dân trên địa bàn xã tham gia bảo hiểm y tế tính đến thời điểm báo cáo là 5.624/5.877 người, đạt tỷ lệ 95,69 %.

- Xã Thanh Phong có hệ thống hồ sơ, sổ sách, tài liệu theo dõi, quản lý, lưu trữ, cập nhật thông tin về sức khỏe, hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của người dân, trong đó xã đã xây dựng kế hoạch triển khai thí điểm lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân, cập nhật thông tin sức khỏe của người dân vào hồ sơ sức khỏe điện tử, thực hiện quản lý sức khỏe người dân qua phần mềm quản lý hồ sơ, sức khỏe điện tử do công ty viễn thông Viettel hướng dẫn, kết quả có 5.421 người dân đã được tạo dựng hồ sơ sức khỏe điện tử và theo dõi trên phần mềm quản lýđạt 90,08% người dân trên địa bàn

- Xã Thanh Phong đã tổ chức điều tra và hướng dẫn người dân trên địa bàn xã cài đặt và sử dụng VNeID ứng dụng định danh điện tử mức 2 sổ sức khỏe điện tử trên điện thoại thông minh, đây là một ứng dụng có tích hợp nền tảng khám chữa bệnh từ xa. Kết quả có 4.837 người dân đã cài đặt và sử dụng ứng dụng này đạt tỷ lệ 4837/6018 = 80,37% dân số. Tuy nhiên, hiện nay hệ thống khám chữa bệnh từ xa của Bộ y tế đang trong lộ trình xây dựng và hoàn thiện, vì vậy người dân chưa thực hiện được việc khám chữa bệnh từ xa ngay tại tuyến cơ sở.Trên cơ sở hướng dẫn của cấp trên về triển khai ứng dụng khám chữa bệnh từ xa, địa phương đã chuẩn bị đủ các cơ sở vật chất, đảm bảo đủ các điều kiện để triển khai thực hiện giúp người dân tham gia, sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đảm bảo theo quy định

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử được triển khai thực hiện theo kế hoạch, sự chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Y tế. Qua kiểm tra, rà soát tỷ lệ người dân của địa phương cài đặt ứng dụng VneID của Bộ công an đạt 80,37%;tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2 đạt 78,15%; số trẻ em được theo dõi biểu đồ tăng trưởng năm 2024 đạt 99,8%; số người dân được theo dõi quản lý trên phần mềm quản lý tiêm chủng là 803/803 đạt 100%. Đến nay, số người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử trên ứng dụng VneID là 80,37%, số người dân đến trạm khám bệnh được hướng dẫn sử dụng Sổ sức khoẻ điện tử VNeID khi đi khám chữa bệnh tại trạm là 1918 người .

***c) Tự đánh giá***

Đạt chuẩn tiêu chí số 14 về Y tế

**4.15 Tiêu chí 15 về Hành chính công**

***a) Yêu cầu của tiêu chí***

*- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính*

*- Có dịch vụ công trực tuyến một phần trở lên*

*- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

 - Tổng số máy vi tính trong cơ quan là 19 máy; trong đó có 01 máy tính xách tay, 18 máy để bàn, 18 máy tính có kết nối mạng internet, 01 máy tính không kết nối mạng phục vụ soạn thảo văn bản mật, 01 máy tính phục vụ cá nhân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tình trạng trang bị máy vi tính cho cán bộ, công chức chuyên môn xã đạt 90%.

 Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tại ủy ban nhân dân xã đã được lắp đặt và thường xuyên sử dụng để giải quyết công việc.

 Hệ thống mạng lan, mạng internet, mạng Wifi có đầy đủ phục vụ cán bộ, công chức làm việc đảm bảo. Trang bị 03 máy scan nhãn HP tại bộ phận 1 cửa phục vụ số hóa hồ sơ.

Số máy vi tính được cài đặt phần mềm diệt virut là 16/18 máy = 89%. Số máy tính được đặt mật khẩu khi sử dụng là 18/19 máy đạt 99% so với tổng số máy vi tính.

Trong quá trình giải quyết công việc, cán bộ, công chức xã thường xuyên sử dụng các phần mềm như: phần mềm hệ thống quản lý văn bản, phần mềm một cửa tỉnh Hà Nam, phần mềm misa kế toán và cán bộ thương binh xã hội, phần mềm hộ tịch điện tử… tỷ lệ ký số văn bản đạt 80% trở lên.

Có 02 camera giám sát tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã. 02 camera ngoài cửa. Có 01 màn hình cảm ứng phục vụ công dân tra cứu thủ tục hành chính, 01 máy tính đặt bàn hướng dẫn dịch vụ công để công dân nộp hồ sơ và tra cứu thủ tục hành chính

Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Hà Nam được cán bộ, công chức xã thường xuyên sử dụng để giải quyết công việc, tỷ lệ sử dụng thường xuyên đạt 90%.

- Xã Thanh Phongđang thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến toàn phần và một phần trở lên, với 116 thủ tục/14 lĩnh vực. Trong đó dịch vụ công trực tuyến toàn phần 79/79 thủ tục, đạt 100%; dịch vụ công trực tuyến một phần là 37/37 thủ tục đạt 100%.

- Các thủ tục hành chính của xã đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy trình, quy định. Đầu năm 2024 UBND xã nhận được 25 phản ánh qua dịch vụ công quốc gia về giải quyết TTHC lĩnh vực hộ tịch, qua kiểm tra, ra soát quy trình thực hiện các TTHC cho công dân bảo đảm đúng quy định, phản ánh của người dân không có cơ sở xem xét giải quyết, UBND xã đã có báo cáo số 56/BC-UBND ngày 24/4/2024 giải trình về việc giải quyết thủ tục hộ tịch của công dân theo phản ánh kiến nghị trên dịch vụ công.

***c) Tự đánh giá***

Đạt chuẩn tiêu chí số 15 về Hành chính công

**4.16 Tiêu chí 16 về Tiếp cận pháp luật**

***a) Yêu cầu của tiêu chí***

*- Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải cơ sở*

*- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành ≥90%*

*- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu ≥90%*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

Xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễn bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

- Hàng năm UBND xã phối hợp với Phòng Tư pháp huyện tổ chức hội nghị tuyên truyền pháp luật và trợ giúp pháp lý cho nhân dân trong xã. UBND xã đã xây dựng và ra mắt 02 mô hình về Phổ biến giáo dục pháp luật: mô hình “ *Nhóm nòng cốt tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, tư vấn pháp luật và hoà giải ở cơ sở”*, “*Câu lạc bộ Nông dân với pháp luật”*. Hai mô hình đều đã hoạt động có hiệu quả. Ngày 06/8/2024 Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đã Ban hành Quyết định số 29/QĐ-BT về việc tặng Giấy khen cho hội Liên hiệp Phụ nữ xã Thanh Phong vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện mô hình “ *Nhóm nòng cốt tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, tư vấn pháp luật và hoà giải ở cơ sở”*. Ngày 05/8/2024 Ban chấp hành Hội Nông dân huyện Thanh Liêm đã ban hành Quyết định số 12-QĐ/HND về việc tặng Giấy khen cho Hội nông dân xã Thanh Phong vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác triển khai hoạt động “*Câu lạc bộ Nông dân với pháp luật”* năm 2024.

- 5/5 thôn trên địa bàn xã đều có tổ hoà giải cơ sở ,với 48 thành viên (trong đó có 12 nữ, 36 nam) do đồng chí trưởng ban công tác mặt trận làm tổ trưởng, mỗi tổ có từ 6-10 thành viên .Ngày 01/7/2024 UBND xã Thanh Phong đã ban hành Quyết định số 127/QĐ-UBND về việc kiện toàn tổ hoà giải cơ sở đảm bảo mỗi tổ hoà giải có thành viên của các Tổ bảo vệ an ninh, trật tự của xã tham gia. Trong đó có 01 mô hình “Tổ hoà giải cơ sở kiểu mẫu” tại thôn Bói đã có hoạt động hiệu quả và được Phong Tư pháp huyện tặng Giấy khen vì Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện mô hình “ Tổ hoà giải cơ sở kiểu mẫu” năm 2024 theo Quyết định số 07/QĐ-TP ngày 20/8/2024

- 100 % thành viên của tổ hoà giảilà những người thường xuyên được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về pháp luật, có nhiệm vụ tuyên truyền hạn chế bạo lực gia đình tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống... đến nay, mô hình đã đạt được một số kết quả như: Hạn chế các vụ vi phạm pháp luật, không xảy ra tình trạng bạo lực gia đình trên địa bàn…

- Năm 2024, trên địa bàn xã có 02/02 vụ việc hòa giải thuộc phạm vi thẩm quyền của xã đã hòa giải thành, đạt 100%.

- Trong công tác hỗ trợ đối tượng trợ giúp pháp lý: Toàn xã có 19 cán bộ, công chức, có ban tư pháp xã gồm 3 người thường xuyên được đào tạo kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ có đủ trình độ, khả năng hỗ trợ pháp lý cho các đối tượng cần trợ giúp pháp lý. Toàn xã có 383 đối tượng cần trợ giúp pháp lý (trong đó thương, bệnh binh và người có công với cách mạng là 132 đối tượng; 71 người khuyết tật; 134 người cao tuổi; 46 đối tượng thuộc hộ nghèo và cận nghèo). Đầu năm 2024, xã có 05 công dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được UBND xã hỗ trợ đề xuất giới thiệu đến Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hà Nam và đã được trợ giúp pháp lý.

***c) Tự đánh giá***

Đạt chuẩn tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật

**4.17 Tiêu chí 17 về Môi trường**

***a) Yêu cầu của tiêu chí***

*- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường*

*- 100% Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường*

*- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định ≥98%*

*- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả ≥50%*

*- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ≥50%*

*- 100% Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường*

*- Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường. ≥80%*

*- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường ≥95%*

*- Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.*

*- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng năm 2023 ≥18%*

*- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ≥4 m2/người*

*- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ≥90%*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

- Hiện nay, trên địa bàn xã không có khu kinh doanh, dịch vụ chăn nuôi, giết mổ, nuôi trồng thủy sản và khu chăn nuôi tập trung, việc chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm, thủy sản chủ yếu là các hộ chăn nuôi vừa và nhỏ lẻ đều có cam kết đảm bảo xử lý chất thải đảm bảo theo quy định trước khi xả thải ra môi trường.

- Trên địa bàn xã có 01 làng nghề truyền thống có sản phẩm nón lá. Nhiều năm trở lại đây không ít nghề truyền thống ngày bị mai một tuy nhiên đến ngày hôm nay làng nghề nón lá tại thôn Bói, xã Thanh Phong vẫn giữ được nghề với khoảng 03 hộ trong làng vẫn theo nghề truyền thống của ông bà với phương pháp thủ công các giai đoạn. Các nguồn phế thải gồm các đầu lá, đầu mo, nan tre... phát sinh thực tế ra môi trường đều được thu gom, vận chuyển và xử lý riêng biệt để đảm bảo các quy định về môi trường. Phương án BVMT làng nghề được UBND huyện Thanh Liêm phê duyệt tại quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 về việc phê duyệt Phương án bảo vệ môi trường làng nghề tiểu thủ công nghiệp thôn Bói Hạ (nay là thôn Bói), xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Trên địa bàn xã có 100 cơ sở sản xuất kinh doanh chủ yếu là các hộ sản xuất kinh doanh thực phẩm, kinh doanh ăn uống và chế biến. 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh đã có cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, cam kết xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh và sức khỏe của người chế biến cũng như người tiêu dùng.

- Các hộ chăn nuôi, nuôi trồng thuỷ sản không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường: Các hộ đều đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường như: Có đệm lót sinh học, có sử dụng chế phẩm sinh học trong khử trùng ao nuôi, thường xuyên vệ sinh tiêu độc khử trùng

- Trên địa bàn xã thành lập 01 tổ thu gom rác với 03 người tham gia, phương tiện vận chuyển bằng xe cơ giới chuyên chở rác. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý theo quy định đạt 98% (72,7/73,8 tấn), chất thải sinh hoạt trên địa bàn được tổ chức thu gom và vận chuyển về 01 điểm là bãi rác trung chuyển tại thôn Ba Làng, sau đó được Công ty Môi trường Thanh Liêm bốc xúc đưa đi xử lý tập trung.

- Các hộ gia đình đều có biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt sơ bộ bằng các bể thu gom, lắng lọc trước khi đấu nối tiêu thoát nước khu dân cư. 100% các tuyến đường trục thôn, xóm trong xã đều thoát nước không còn hiện tượng tắc nghẽn, tù đọng nước thải và ngập úng, đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa. Xã Thanh Phong có 1919 hộ/1919 hộ gia đình đạt 100% số hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt.

- Trong những năm qua, UBND xã đã tổ chức triển khai thực hiện mô hình phân loại rác thải tại nguồn và phát huy hiệu quả trong việc giảm lượng rác thải sinh hoạt khi thu gom tại các hộ gia đình, đồng thời giao nhiệm vụ cho các hội, đoàn thể của xã triển khai đề án phân loại rác thải tại nguồn đến từng thôn, xóm. Nhiều phong trào, mô hình về bảo vệ môi trường được duy trì có hiệu quả như phong trào thi đua “*phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo xây dựng gia đình hạnh phúc*” và cuộc vận động xây dựng gia đình “*5 có, 3 sạch*”, *“ 5 không, 3 sạch”,* phong trào các hội đoàn thể phối hợp với các nhà trường cho các cháu học sinh thực hiện vệ sinh đường làng ngõ xóm, phong trào “*Ngày thứ bảy tình nguyện*”, *“Ngày chủ nhật xanh”.* Từ đó nêu cao tinh thần, trách nhiệm của cá nhân đối với cộng đồng.

Công tác tuyên truyền được thực hiện có hiệu quả đã hình thành thói quen sống thân thiện với môi trường như hạn chế sử dụng túi nilong, thu gom và phân loại rác thải đúng cách. Hội Phụ nữ xã Thanh Phong đã tặng 05 “Mô hình ngôi nhà xanh” cho 05 Chi hội Phụ nữ các thôn để thu gom các loại phế liệu như: vỏ lon, chai nhựa sau khi sử dụng, toàn bộ số tiền bán được để giúp đỡ hoàn cảnh phụ nữ nghèo và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong toàn xã.

Đến nay trên địa bàn xã có 1221 hộ/1919 số hộ dân tham gia thực hiện mô hình phân loại rác thải rắn tại nguồn (đạt 63,6%)

- Trên địa bàn xã không có khu, cụm công nghiệp, không có làng nghề, không có có sở sản xuất kinh doanh phát thải chất thải nguy hại chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại. Chất thải rắn nguy hại (vỏ bao bì thuốc BVTV) đã được bố trí bể chứa bằng các khẩu cống tại các xứ đồng với số lượng 65 bể, hàng quý hội Cựu chiến binh xã tổ chức ra quân thu gom vỏ bao thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng.Hàng năm UBND xã ký hợp đồng với công ty cổ phần môi trường Thuận Thành để bốc xúc tại các bể chứa và mang đi xử lý theo quy định đạt tỷ lệ 100%.

- Đối với chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường như rơm, rạ sau khi thu hoạch lúa phần lớn được các hộ xử bằng cách cày lật đất để phân hủy làm phân bón ngay tại ruộng, còn lại được tận dụng làm nấm rơm, làm thức ăn cho trâu bò, làm chổi để bán Khối lượng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom và xử lý 1103,8 tấn /1209,2 tấn đạt 91,3 % trong đó khối lượng từ loại cây trồng 829 tấn/870 tấn đạt 95,3 %, khối lượng từ chất thải từ các cơ sở chăn nuôi thu gon xử lý 274,8 tấn/339,2 tấn đạt 81%.

- Trên địa bàn có 29 hộ chăn nuôi, 100% sốhộ chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường như: Chuồng nuôi được xây dựng tách biệt với nơi ở; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi định kỳ; có các biện pháp phù hợp để vệ sinh phòng dịch; thu gom, xử lý phân, nước thải chăn nuôi, xác vật nuôi và chất thải chăn nuôi khác theo quy định của pháp luật về thú y, bảo vệ môi trường. Hàng năm xã đều ban hành kế hoạch tiêu độc khử trùng phòng bệnh cho gia súc gia cầm.

- Nghĩa trang tập trung của xã đã được quy hoạch tại thôn Phúc Nhị. Nghĩa trang nhân dân các thôn xóm xây dựng và quản lý theo quy hoạch. Việc mai táng được thực hiện phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, truyền thống, văn hóa của địa phương và nếp sống văn minh hiện đại.

- UBND xã phối hợp với các đoàn thể - chính trị xã hội trên địa bàn xã tích cực vận động, tuyên truyền người dân trong công tác sử dụng hình thức hoả táng. Số người sử dụng hình thức hỏa táng = 9/35 người = 25,71%

- Xã đang thực hiện chỉnh trang và trồng cây xanh được quản lý theo quy định. Hàng năm xã đều tổ chức phát động lễ ra quân tết trồng cây, đồng thời tuyên truyền vận động các hộ dân thực hiện việc trồng cây trong nhân dân. Các tuyến đường hoa, đường cây bóng mát của xã được chăm sóc, dọn cỏ thường xuyên. Đến nay đã trồng và chăm sóc5810 cây hoa bóng mát các loại (cây long não 4000 cây, hoa giấy 100 cây, Bàng Đài Loan 10 cây, Lát xoan 200 cây, Phi lao 1.400 cây...) còn lại các loại cây khác. Tổng diện tích đất cây xanh là 2,82 ha đạt tỷ lệ 4,2 m2 /người (28.250 m2/6.725 người).

- Đối với chất thải nhựa tái chế được các hộ gia đình tự phân loại, thu gom cho 02 cơ sở chuyên thu mua trên địa bàn xã.Đối với chất thải nhựa không tái chế được thu gom về điểm trung chuyển rác thải của xã và được thu gom, xử lý theo chất thải rắn sinh hoạt.Theo số lượng thống kê trên địa bàn xã từ đầu năm 2024 số chất thải nhựa được thu gom, tái chế, xử lý trên địa bàn xã 1,5 tấn/tháng đạt tỷ lệ 90,2 %.

***c) Tự đánh giá***

Đạt chuẩn tiêu chí số 17 về Môi trường

**4.18 Tiêu chí 18 về Chất lượng môi trường sống**

***a) Yêu cầu của tiêu chí***

***-*** *Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung ≥85%*

*- Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm >80 lít*

*- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ≥80%*

*- 100% Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm*

*- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã*

*- 100% Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

- Xã có 1919 hộ/1919 hộ gia đình trong xã được sử dụng nước sạch đạt 100% hộ được sử dụng nước sạch của công ty nước sạch Đồng Tâm cung cấp

- Lượng nước sạch nhà máy cấp cho xã Thanh Phong hàng tháng khoảng 17.350 m3, số đầu công tơ tại xã Thanh Phong là 1911 đầu công tơ. Lượng nước bình quân đầu người sử dụng tính theo công thức là 86 lít/người/ngày đêm.

- Lượng nước sạch nhân dân sử dụng từ nhà máy nước sạch của công ty nước sạch Đồng Tâm đảm bảo về tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững. Chỉ tiêu tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý khai thác hoạt động bền vững.

- Hàng năm UBND xã chỉ đao Trạm y tế xã phối hợp với Chi cục chất lượng, chế biến và phát triển thị trường tỉnh Hà Nam; Cán bộ khoa An toàn thực phẩm – Y tế công cộng Trung tâm y tế huyện Thanh Liêm tổ chức lớp tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho các hộ gia đình và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã Thanh Phong đảm bảo 100/100 hộ gia đình sản xuất kinh doanh thực phẩm được tập huấn các kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

Đồng thời hàng năm UBND xã chỉ đạo Trạm y tế xã cùng với công an xã phối hợp cùng với đội quản lý thị trường thành lập đoàn kiểm tra ATTP đối với các hộ sản xuất kinh doanh thực phẩm, kinh doanh ăn uống và chế biến (2 lần/năm). Đến nay trên địa bàn xã không có trường hợp nào vi phạm về an toàn thực phẩm, không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.

- Toàn xã có 100/100 cơ sở sơ chế, chế biến nông lâm thuỷ sản đảm bảo an toàn thực phẩm, được tập huấn và chứng nhận

- Toàn xã có 1919 hộ/1919 hộ (100%) có nhà tiêu, nhà tắm; thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ (theo nội dung cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động), đạt tỷ lệ 100%.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa
bàn được các hộ gia đình thu gom, tận dụng dùng để san lấp các khu vực ao tù,
nước đọng, cải tạo môi trường sống, phòng ngừa bệnh. Hiện nay, tỷ lệ chất thải
rắn được thu gom và xử lý theo quy định, tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại
và xử lý đạt 98% (72,7/73,8 tấn); chất thải sinh hoạt trên địa bàn được tổ chức thugom và vận chuyển về 01 bể chứa trung chuyển của xã, sau đó được Công ty Môitrường Thanh Liêm đưa đi xử lý tập trung. Xã có 01 bãi trung chuyển xử lý rác thảiđảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100%.

***c) Tự đánh giá***

Đạt chuẩn tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống

**4.19 Tiêu chí 19 về Quốc phòng và an ninh**

***a) Yêu cầu của tiêu chí***

*- Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân*

*- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

## - Đảm bảo đầy đủ chỉ tiêu, tiêu chí của xã nông thôn mới

## + Ban CHQS cấp xã đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến và hoàn thành tốt các chỉ tiêu quốc phòng.

## + Ban CHQS xã xây dựng đầy đủ hệ thống văn kiện, kế hoạch về công tác dân quân theo quy định

## + Trình độ chuyên môn của Chỉ huy trưởng, Phó chỉ huy trưởng: có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở trở lên, trong đó đồng chí Chỉ huy trưởng hoặc Phó chỉ huy trưởng phải đạt trình độ cao đẳng hoặc đại học.

## + Có phòng làm việc riêng; có trang thiết bị làm việc theo quy định của pháp luật, bố trí khoa học, có hệ thống biển bảng chính quy, tủ lưu trữ hồ sơ, tài liệu gọn gàng, đầy đủ.

## + Làm tốt công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân xã, nâng tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân lên trên 25%; thôn đội trưởng, Trung đội trưởng, Tiểu đội trưởng dân quân cơ động là đảng viên.

## + Duy trì lực lượng dân quân thực hiện nghiêm chế độ trực SSCĐ theo quy định tại Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của Bộ Quốc phòng; đảm bảo đúng, đủ quân số, vũ khí trang bị, công cụ hỗ trợ theo biên chế. Luyện tập và xử lý thành thạo, hiệu quả các tình huống, phương án SSCĐ sát thực tế.

## + Lực lượng dân quân phối hợp chặt chẽ với các lực lượng nâng cao hiệu quả hoạt động giữ gìn an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, phòng chống dịch bệnh, phòng chống cháy nổ, cháy rừng và bảo vệ rừng trên địa bàn.

- Hàng năm, Công an xã tham mưu với Đảng ủy ban hành các Nghị quyết, tham mưu UBND xã ban hành các kế hoạch về triển khai công tác an ninh trật tự. Kế hoạch phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước. Trên địa bàn xã không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên, phạm các tội về xâm hại trẻ em; các loại tội phạm và tệ nạn xã hội (ma tuý, trộm cắp, cờ bạc…) và tai nạn giao thông giảm so với năm trước; không có công dân cư trú trên địa bàn gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; địa bàn xã không để xảy ra cháy nổ; 5/5 thôn được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự. Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố trong sạch, vững mạnh theo quy định của Pháp luật và hướng dẫn của Bộ Công an. Đặc biệt là lực lượng công an chính quy về công tác tại xã góp phần nâng cao và củng cố công tác an ninh tại địa phương.Xã đã xây dựng một số mô hình *(Phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy)*gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên có hiệu quả như: Mô hình Camara an ninh theo Nghị quyết số: 04-NQ/ĐU ngày 29/3/2021 về việc phát động phong trào toàn dân tham gia xây dựng mô hình Camara an ninh trên địa bàn xã, đến nay đã lắp đặt được hơn 25 mắt cam, hoạt động có hiệu quả góp phần đảm bảo ANTT trên địa bàn. Nghị quyết số: 05/NQ-ĐU ngày 24/4/2023 về việc phát động phong trào toàn dân xây dựng mô hình “Xã không có hoạt động tín dụng đen” qua đó phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự tham gia của quần chúng nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “ tín dụng đen”. Mô hình “Tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ” theo Nghị quyết số: 03-NQ/ĐU ngày 02/11/2022 của Đảng ủy về việc xây dựng mô hình “Tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ” đến nay đã nắp đặt được 06 tổ liên gia với 30 hộ dân, tuyên truyền ký cam kết PCCC với 100% các hộ kinh doanh kết hợp nhà ở trên địa bàn.

***c) Tự đánh giá***

Đạt chuẩn tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh

5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao.

Qua báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Thanh Phong, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện đã đối chiếu, thẩm tra và có Báo cáo xác nhận xã Thanh Phong đến nay không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

6. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao năm 2025 của UBND xã Thanh Phong.

***6.1. Về quan điểm***

Xác định xây dựng nông thôn mới nâng cao là quá trình lâu dài, liên tục,chỉ có điểm khởi đầu chứ không có điểm kết thúc, nên sau khi đạt chuẩn nôngthôn mới xã đã có nhiều giải pháp nâng cao các tiêu chí. Bám sát mục tiêu, chỉtiêu mà Nghị Quyết đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 -2025 vàNghị quyết chuyên đề mà BCH Đảng bộ đã đề ra để tập trung lãnh đạo, chỉ đạohiệu quả các tiêu chí theo hướng bền vững, với đích đến là xã về đích nông thônmới nâng cao năm 2024 tiến đến nông thôn mới kiểu mẫu

-Phương châm thực hiện là dựa vào nội lực cộng đồng dân cư có sự hỗ trợ một phần từ ngân sách Nhà nước; khuyến khích các thành phần kinh tế cùng tham gia; đảm bảo phương châm “ *Dân cần, dân biết, dân bàn, dân đóng góp, dân làm, dân kiểm tra, dân quản lý và dân hưởng thụ*”

***6.2. Về mục tiêu***

Không ngừng duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao theo bộ tiêu chí NTM nâng cao trên địa bàn xã theo quy định tại Quyết định 43/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh Hà Nam; Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND, ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh Hà Nam về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025

- Thu nhập bình quân đầu người tăng bình quân hàng năm 7-10%; Tổng thu nhập trên địa bàn xã tăng hàng năm từ 12-15%; Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều, hộ cận nghèo còn lao động của xã luôn duy trì dưới 1%, Tỷ lệ người dân tham gia BHYT luôn đạt trên 97% và hướng đến BHYT toàn dân; 100% rác thải thường xuyên được thu gom và xử lý đạt 98% trở lên; Tỷ lệ gia đình văn hóa hàng năm đạt 98% trở lên; An ninh – quốc phòng giữ vững; an ninh trật tự đảm bảo, không có trọng án, tội phạm, tệ nạn xã hội được hạn chế.Phấn đấu xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu vào năm 2026.

 ***6.3. Về nội dung, giải pháp***

*a) Về công tác chỉ đạo, lãnh đạo*

- Đảng ủy xã ban hành Nghị quyết chuyên đề về nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng caovà lồng ghép các nhiệm vụ xây dựng nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trong các chuyên đề hàng tháng

- Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức đoàn thể tiếp tục tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên chấp hành và vận động gia đình, người thân thực hiện tốt chủ trương và nội dung nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

- Các chi bộ thôn, xóm ra Nghị quyết về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế hoạch chi tiết của từng đơn vị trên cơ sở Đề án chung của xã, phân công cụ thể cán bộ trực tiếp chỉ đạo, lãnh đạo từng nội dung công việc.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong công tác xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban quản lý xã, Các tiểu ban chỉ đạo xây dựng NTM, nông thôn mới nâng cao của thôn; xây dựng kế hoạch chi tiết và lộ trình thực hiện để triển khai thực hiện nâng cao chất lượng từng tiêu chí, chỉ tiêu, phân công rõ nhiệm vụ cho từng thành viên.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu NTM, nông thôn mới nâng cao. Khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc tham gia xây dựng nông thôn mới nâng cao đồng thời chấn chỉnh, xử lý kịp thời những thiếu sót nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới nâng cao đã đạt.

*b) Về công tác tuyên truyền vận động*

- Làm tốt công tác tuyên truyền những chủ trương, đường lối của Đảng, nhà nước, kết quả đạt được của địa phương để người dân hiểu rõ ý nghĩa, lợi ích của việc xây dựng nông thôn mới nâng cao, đồng thời nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và người dân tự giác, chủ động, sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền: tuyên truyền cổ động trực quan qua băng rôn, pano, khẩu hiệu...,lồng ghép nội dung xây dựng nông thôn mới nâng cao vào các cuộc sinh hoạt, hội họp của thôn, các đoàn thể; tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh; nêu gương các tấm gương tiêu biểu, điển hình.

- Đảng ủy phân công cán bộ chỉ đạo, tăng cường công tác tuyên truyền thông qua nhiều hình thức phong phú, các phong trào thi đua tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong quá trình triển khai thực hiện.

- Ban quản lý phối hợp với Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch nội dung tuyên truyền bằng nhiều hình thức như băng rôn, khẩu hiệu, tuyên truyền trên hệ thống thông tin tuyên truyền của xã, thôn, sân khấu hóa,... để mọi người dân hiểu rõ nội dung xây dựng xã Nông thôn mới nang cao.

- Các chi bộ thôn có chủ trương phối hợp với ban công tác Mặt trận thôn tổ chức tuyên truyền cho các đoàn thể thôn thực hiện tốt nội dung xây dựng Nông thôn mới nâng cao, đặc biệt tuyên truyền nhiệm vụ trực tiếp của từng thôn về xây dựng Nông thôn mới nâng cao trên địa bàn từng thôn.

*c) Về tổ chức thực hiện các nội dung, tiêu chí*

\* Tiêu chí Sản xuất - Thu nhập - Hộ nghèo

- Nhiệm vụ:

+ Nâng cao chất lượng hoạt động của Hợp tác xã dịch vụ Nôngnghiệp.

+ Trồng trọt: Phấn đấu đạt được chỉ tiêu hàng năm năng suất từ 13 – 15 tấn/ha. Ngoài sản xuất hai vụ lúa động viên nhân dân mở rộng diện tích trồng cây vụ đông, cơ cấu các loại rau màu có giá trị kinh tế cao vào sản xuất, quy hoạch vùng sản xuất cây dược liệu; Tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người dân, hướng dẫn bà con thâm canh, phòng trừ sâu bệnh có hiệu quả; nâng cấp hệ thống giao thông nội đồng, đảm bảo phục vụ tốt cho cơ giới hóa vào sản xuất; Quản lý tốt việc kinh doanh buôn bán giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn xã.

+ Chăn nuôi:Phát triển chăn nuôi trang trại tập trung theo hướng công nghiệp, kết hợp chăn nuôi trong hộ gia đình nhưng không ảnh hưởng đến môi trường trong khu dân cư.

+ Tạo điều kiện về môi trường kinh doanh để cá nhân và tổ chức đến địa bàn phát triển nghành nghề kinh doanh dịch vụ trên địa bàn.

+ Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 phấn đấu đạt trên 76 triệu đồng/ người.

- Giải pháp:

 + Khuyến khích xây dựng phát triển mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng trang trại xa khu dân cư; Thực hiện tốt pháp lệnh về tiêm phòng, giống và thức ăn; Tăng cường tuyên truyền xuất khẩu lao động, liên hệ các cơ quan chức năng có thẩm quyền đưa lao động đi làm việc nước ngoài, tạo điều kiện cho con em đi xuất khẩu lao động, làm việc ngoài tỉnh; Khuyến khích phát triển các tổ dịch vụ, tổ hợp sản xuất như mộc, nhôm kính, thu hút lao động tại chỗ, tạo nhiều việc làm tăng thu nhập cho người lao động; Tạo điều kiện để nhân dân được tiếp cận vay vốn các dự án, các chương trình xóa đói giảm nghèo khác để đầu tư sản xuất nâng cao thu nhập cải thiện đời sống.

+ Trồng trọt: Xây dựng mô hình sản xuất lúa hàng hóa, cơ cấu các loại giống có năng suất, chất lượng cao, gắn với cánh đồng mẫu ở trên các vùng đã có quy hoạch. Đưa máy móc vào trong sản xuất đề giảm bớt ngày công lao động. Nâng cao hiệu quả hoạt động dịch vụ của Hợp tác xã, từng bước liên kết với các công ty có khả năng để bao tiêu sản phẩm cho nhân dân.

+ Chăn nuôi: Đẩy mạnh chăn nuôi trâu bò hàng hóa, lợn siêu nạc và các loại gia súc, gia cầm khác có giá trị kinh tế cao; Duy trì tổng đàn gia súc, đàn gia cầm. Hàng năm phối hợp với trạm khuyến nông, trạm thú y huyện tổ chức các lớp tập huấn về trồng trọt, chăn nuôi cho nhân dân.

+ Tuyên truyền động viên nhân dân tích cực lao động sản xuất, giúp nhau xóa đói thoát nghèo. Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức đoàn thể phối hợp với các tổ liên gia xây dựng tổ, nhóm giúp đỡ nhau làm kinh tế, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống. Có giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế đối với hộ cận nghèo, không để tái nghèo.

\* Tiêu chí Giáo dục - Y tế - Văn hóa

- Nhiệm vụ:

 + Ttiếp tục hoàn thiện các cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ công cộng như: nhà đa năng khu Trung tâm văn hoá thể thao của xã; sân vận động thể dục thể thao; hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học đối với 03 nhà trường.

+ Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục ở tất cả các cấp học đã đạt được, duy trì giữ vững chất lượng các trường đạt chuẩn quốc gia.

+ Giữ vững, nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học phổ thông, học nghề đạt 100%. Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo: Đạt 100%. Trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%; 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%. Thanh, thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi học chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt 100%.

+ Các nhà trường phấn đấu đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và Bằng khen của UBND tỉnh Hà Nam. Các cán bộ, giáo viên nhà trường phấn đấu được tặng Giấy khen và danh hiệu chiến sỹ thi đua, xếp loại cao tại hội thi giáo viên Giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Các cháu học sinh hoàn thành suất xắc nhiệm vụ năm học và tham gia các sân chơi trí tuệ, thể dục thể thao, các cuộc thi học sinh giỏi các cấp đạt nhiều giải cao.

+ Đến năm 2025 có trên 98% người dân được tham gia các hình thức bảo hiểm y tế. Củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở. Thực hiện việc khám chữa bệnh từ xã và sổ khám sức khoẻ điện tử đạt kết quả tốt.

+ Có 100% số hộ gia đình được tuyên truyền vận động thực hiện nếp sống văn minh trong vệc cưới, việc tang và lễ hội; có 99% gia đình đạt gia đình văn hóa. Giữ vững danh hiệu 100% thôn đạt đơn vị văn hóa. Phấn đấu 100% hộ gia đình có công trình vệ sinh khép kín đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Tăng cường tổ chức các hoạt động Văn hóa văn nghệ, Thể dục thể thao tại địa phương, tham gia đầy đủ các hoạt động Văn hóa văn nghệ, Thể dục thể thao ở huyện.

+ Tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, mỗi năm tổ chức từ 5 - 7 hội thi Văn hóa văn nghệ tuyên truyền chào mừng kỷ niệm các ngày lễ, ngày truyền thống của các tổ chức. Duy trì hoạt động của các câu lạc bộ như: Câu lạc bộ dân vũ, câu lạc bộ bóng chuyền hơi, các câu lạc bộ văn nghệ…

+ Xây dựng nếp sống văn minh nông thôn, giữ vững và phát huy thuần phong mỹ tục, những nét đẹp văn hóa quê hương, hình thành nếp sống văn minh, tiến bộ góp phần đưa xã Thanh Phong trở thành xã nông thôn mới kiểu mẫu.

+ Huy động nội lực, kêu gọi sự ủng hộ của con em quê hương, các nhà hảo tâm và đóng góp tự nguyện của phụ huynh học sinh để đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học.

+ Tuyên truyền các gia đình cho con em sau khi tốt nghiệp THCS tiếp tục học lên THPT, Bổ túc, học nghề; Tăng cường công tác đào tạo nghề trên các lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Có kế hoạch đào tạo nghề hàng năm, phối hợp với các chương trình đào tạo nghề của Tỉnh và Trung ương để đưa về địa bàn, tạo điều kiện cho con em học tập.

+ Chú trọng và chủ động trong công tác phân loại học sinh, có kế hoạch bồi dưỡng trọng điểm các em học sinh có năng lực trong các lĩnh vực để tổ chức tham dự các kỳ thi học sinh giỏi các cấp trên các lĩnh vực.

+ Tổ chức tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện. Hỗ trợ cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn mua thẻ BHYT. Tạo mọi điều kiện để nhân dân được tiếp cận các dịch vụ y tế, các chương trình dự án chăm sóc sức khỏe, chương trình tiêm chủng mở rộng,...

+ Tập trung đẩy mạnh và đa dạng hóa công tác tuyên truyền, giáo dục nếp sống văn minh nông thôn, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, trách nhiệm của mọi người, mọi cấp trong xây dựng nếp sống văn minh; Nâng cao hoạt động, pháttriển các mô hình Câu lạc bộ Văn hóa, văn nghệ ở mỗi thôn đảm bảo hoạt độngcó hiệu quả, có giá trị tuyên truyền, giáo dục truyền thống tốt đẹp của quê hương.

+ Phối hợp với các ngành, các cấp triển khai kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình văn hóa theo nguyện vọng của nhân dân; Duy trì và phục hồi các hoạt động văn hóa mang đậm phong cách, bản sắc truyền thống của quê hương; Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các công trình văn hóa, xóa bỏ các loại văn hóa ngoại lai không cho xâm nhập vào địa bàn; Tiếp tục tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên chủ trương về việc phát huy, bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống, giữ gìn bản sắc văn hóa của quê hương.

\* Tiêu chí Môi trường

- Nhiệm vụ:

+ Duy trì tốt hoạt động ở tổ thu gom rác thải;

+ Thực hiện tốt đề án thu gom rác thải và vận chuyển về bãi trung chuyển theo đúng quy định. Tiếp tục tuyên truyền bà con nhân dân phân loại triệt để rác thải tại nguồn. Không để các hoạt động làm ảnh hưởng môi trường; các chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo qui định, không để xảy ra ô nhiễm môi trường;

+ Có 100% các cơ sở kinh doanh đạt chuẩn về môi trường. Duy trì nghiêm chế độ kiểm tra định kỳ và phối hợp các đoàn của tỉnh, huyện để kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh.

+ 100% số hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường.

 + Thường xuyên quan tâm và duy trì các đường cây xanh để đảm bảo cảnh quan môi trường, sáng, xanh sạch đẹp, đặc biệt là trên các trục đường chính trong xã và các thôn.

+ Khảo sát, hoàn thiện 100% đường làng, ngõ xóm trong khu dân cư có g rãnh tiêu thoát nước.

- Giải pháp:

+ Tập trung công tác truyền thông, tuyên tuyền nâng cao nhận thức trong cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường; phát động phong trào xây dựng tuyến đường, cơ quan, công sở, trường học sáng – xanh - sạch - đẹp. Vận động nhân dân đầu tư xây dựng và nâng cấp các công trình hợp vệ sinh, chỉnh trang nhà cửa, vườn tược, bố trí chuồng trại chăn nuôi hợp lý và thực hiện tốt nếp sống văn hóa, văn minh.

+ Tiếp tục triển khai phương án thu gom chất thải rắn trên địa bàn. Ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm về môi trường.

+ Tiếp tục thực hiện và nâng cao chất lượng mô hình phân loại rác thải tại hộ gia đình.

+ Khuyến khích xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường. Tăng cường sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, hợp tác xã, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện, giám sát công tác bảo vệ môi trường tại địa phương. Giao cho các hội đoàn thể phối hợp với các nhà trường, các thôn triển khai tổ chức thực hiện hàng thàng tổ chức dọn vệ sinh cũng như trồng hoa các tuyến đường (*trồng thêm khoảng 5.000 m2 cây xanh và hoa các loại*).

\* Tiêu chí An ninh trật tự - Hành chính công

- Nhiệm vụ:

+ Giữ vững an ninh trật tự an toàn xã hội, giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại của nhân dân không đẻ xảy ra khiếu kiện đông người. Thường xuyên tổ chức hiệu quả phong trào “ Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc” được người dân hưởng ứng tham gia.

+ Công khai minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính; giải quyết các thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân có hiệu quả. Rà soát chuẩn hóa chất lượng cán bộ cơ sở, thực hiện nghiêm cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công.

+ Từng bước đẩy mạnh việc tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn phần.

- Tiếp tục lắp thêm hệ thống đèn cao áp tại các đường làng, ngõ, xóm để đảm bảo 100% các hộ dân trên địa bàn xã được sử dụng nguồn điện đường tập trung thuận tiện cho việc đi lại, tham gia giao thông

- Tiếp tục lắp đặt bổ sung hệ thống Camera an ninh tại các vị trí quan trọng liên quan đến việc quản lý, đảm bảo ANTT ở khu dân cư.

- Giải pháp:

+ Tăng cường công tác giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương, có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực và chất lượng cho lực lượng Công an, Quân sự; Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị, nhất là lãnh đạo Chính quyền thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giũ vững Đảng bộ trong sạch vững mạnh; Quán triệt về nhận thức và trách nhiệm trong việc xây dựng mô hình nông thôn mới nâng cao cho toàn thể cán bộ và quần chúng nhân dân; Tuyên truyền, vận động toàn dân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, hoàn thành tốt nghĩa vụ quân sự và các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước; bài trừ mê tín dị đoan; nói không với các tệ nạn cờ bạc, mại dâm và ma túy trên địa bàn.

+ Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ phòng một cửa để đảm bảo mô hình hoạt động có hiệu quả.

\* Về huy động nguồn lực

 Tập trung huy động tối đa các nguồn lực, tranh thủ cơ chế hỗ trợ của cấp trên để hoàn thành và nâng cao chất lượng các tiêu chí. Huy động nguồn lực đóng góp của nhân dân, các tổ chức cá nhân, vốn lồng ghép để chung tay xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Tích cực tuyên truyền, vận động những nhà hảo tâm, con em xa quê cùng chung sức xây dựng nông thôn mới của quê hương.

 Quản lý chặt chẽ, có hiệu quả các khoản đầu tư, không gây thất thoát, lãng phí, các công trình đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, thực hành tiết kiệm.

Làm tốt công tác tuyên truyền trong công tác Giải phóng mặt bằng đối với các khu nhà ở, khu đấu giá quyền sử dụng đất đã được phê duyệt theo Quy hoạch để tạo nguồn có kinh phí phục vụ xây dựng nông thôn mới.

**II. KẾT LUẬN**

1. Về hồ sơ

- Tờ trình đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (của UBND xã).

- Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng xã NTM nâng cao (của UBND xã).

- Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao (của UBND xã).

- Biên bản họp đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (của UBND xã).

- Hồ sơ minh chứng; Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao của xã.

2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

Tổng số tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của xã Thanh Phong đã được UBND huyện Thanh Liêm thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tính đến thời điểm thẩm tra là đã hoàn thành 19/19 tiêu chí, 74/74 chỉ tiêu (đạt 100%) theo Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh, Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND, ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh Hà Nam về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025;

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

Qua báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Thanh Phong, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện đã đối chiếu, thẩm tra và có Báo cáo xác nhận xã Thanh Phong đến nay không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

III. KIẾN NGHỊ

Để duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trong thời gian tới. Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm yêu cầu UBND xã Thanh Phong cần thực hiện tốt các nội dung sau:

- Làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ, cải tạo cảnh quan, môi trường nơi sinh sống và tích cực tham gia sản xuất, đóng góp xây dựng quê hương không ỷ nại vào nhà nước, chính quyền trong công cuộc xây dựng nông thôn mới đảm bảo bền vững.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã nhằm tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội, tăng mức hưởng thụ trực tiếp cho cư dân nông thôn: Tiếp tục mở rộng, chỉnh trang hệ thống giao thông đạt chuẩn; quản lý, xây dựng khu dân cư tập trung theo đúng quy hoạch. Đầu tư xây dựng công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa, thể thao.

- Tiếp tục phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân; phát triển vùng sản xuất hàng hóa chủ lực, nhân rộng mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, liên kết chuỗi sản xuất đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thực tế sử dụng lao động của doanh nghiệp và địa phương. Chú trọng đào tạo nghề theo các dự án, mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả trên địa bàn và thông qua các doanh nghiệp có hợp đồng liên kết với nông dân.

- Tập trung phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả để hỗ trợ cho nông dân, đẩy mạnh hoạt động của các HTX, thúc đẩy sản xuất theo chuỗi liên kết. Chú trọng xây dựng và nhân rộng các mô hình tổ hợp tác hoạt động hiệu quả; mô hình liên kết giữa nông hộ với doanh nghiệp và các đối tác kinh tế khác.

- Bảo vệ môi trường nông thôn: Tiếp tục tập trung giải quyết vấn đề thu gom xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải rắn, thực hiện có hiệu quả mô hình phân loại rác thải tại hộ; xử lý môi trường trong sản xuất nông nghiệp. Xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn “xanh - sạch - đẹp”, tổ chức tập huấn, tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ, cải thiện cảnh quan, môi trường sinh sống và sản xuất.

- Xây dựng đời sống văn hóa nông thôn: Phát triển mạnh các phong trào văn hóa, thể thao từ xã đến thôn xóm; bảo tồn và phát huy giá trị tốt đẹp của các hoạt động văn hóa truyền thống gắn với bản sắc văn hóa dân tộc, địa phương; Nâng cao chất lượng gia đình văn hóa, làng văn hóa. Tiếp tục nâng cao hệ thống cơ sở vật chất văn hóa, tạo điều kiện để phát triển các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn xã.

- Thường xuyên quan tâm xây dựng công tác quân sự - quốc phòng địa phương vững chắc; giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội nông thôn: xây dựng nội quy, quy ước làng xóm về an ninh, trật tự; phòng chống các tệ nạn xã hội và hủ tục lạc hậu. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”. Xây dựng và nhân rộng mô hình tự quản bảo vệ an ninh trật tự ở thôn, tăng cường tuần tra, quản lý địa bàn hạn chế thấp nhất tình trạng tội phạm, tệ nạn xã hội, trộm cắp, tai nạn giao thông, xây dựng lực lượng công an, quân sự ngày càng vững mạnh.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế: tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học ở các cấp; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn xã; phấn đấu đến hết năm 2025 trên 96% người dân tham gia BHYT.

- Nâng cao chất lượng hệ thống tổ chức chính trị xã hội và năng lực cán bộ, công chức xã: Tiếp tục nâng cao hiệu quả thông tin, tuyên truyền, đào tạo đội ngũ cán bộ, các tổ chức chính trị-xã hội và tăng cường năng lực đánh giá, giám sát thực hiện Chương trình, tập huấn nâng cao kiến thức, năng lực tổ chức, quản lý thực hiện cho cán bộ vận hành Chương trình, trước hết là đội ngũ cán bộ chuyên trách NTM.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, tập huấn để nâng cao nhận thức cho người dân về giữ gìn và tiếp tục xây dựng xã NTM nâng cao.

Trên đây là báo cáo thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2024 đối với xã Thanh Phong. Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam; các Sở, ban, ngành của tỉnh quan tâm, thẩm định, xét công nhận xã Thanh Phong đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024.

Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm trân trọng báo cáo./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- UBND tỉnh Hà Nam;- Ban chỉ đạo XD NTM tỉnh;- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;- Lưu: VT, NN. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNKT.CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Lại Thị Ngọc Trâm** |